

Số: 30/2018/QĐST-DS

Châu Thành A, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp 7, thị trấn 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th - sinh năm: 1947

Địa chỉ: Ấp 7, thị trấn 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H – sinh năm: 1950; địa chỉ: Ấp 7, thị trấn 7, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ với ông Nguyễn Văn Th cùng vợ là bà Trần Thị H tự nguyện thoả thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên lập ngày 26 tháng 7 năm 2016 có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Công nhận phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 52,6m² (trong đó có 13,1m² thuộc chỉ giới quy hoạch giao

thông) thuộc một phần thửa 2126, tờ bản đồ số 3B, loại đất trồng cây hàng năm khác (BHK) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00922 của ông Nguyễn Văn Th đứng tên chủ sử dụng cho bà Nguyễn Thị Đ (có mảnh trích đo địa chính số 01 – 2018 và ký hiệu lượt đồ thửa đất số 14/CNVPĐKĐĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A kèm theo).

2.2. Về nhà ở và các tài sản gắn liền trên đất: Các bên không có tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

2.3. Đối với nhà bà Nguyễn Thị Đ đang sử dụng có diện tích 87,1m²; trong đó diện tích xây dựng trên đường công vụ QL61C là 37,4m² thuộc Nhà nước quản lý, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về thực hiện nghĩa vụ về tài sản: Giá trị hợp đồng là 34.190.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị H xác định đã nhận xong từ bà Nguyễn Thị Đ nên bà Nguyễn Thị Đ không phải có nghĩa vụ thanh toán thêm.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014651 ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Nguyễn Thị Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí thực hiện nghĩa vụ về tài sản: Không ai phải chịu;

2.6. Về chi phí, lệ phí đo đạc thẩm định, vẽ lượt đồ là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tâm